TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA CHẼ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST Ngày: 12 - 7 - 2019 *V/v "Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA CHẼ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thái

- Các Hội thẩm nhân:

1. Bà Lê Thị Phương.
2. Bà Đỗ Thị Tho.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vi Văn Tần - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ tham gia phiên tòa: Ông Vi Đức Kiên - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 12 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Chẽ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 09/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019 về việc "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐST – HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Linh Thị T; sinh ngày 01 tháng 8 năm 1982.

Trú tại: Thôn X, xã Đ, huyện B, Quảng Ninh (Có mặt).

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn Q; sinh ngày 15 tháng 7 năm 1978.

Trú tại: Thôn X, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh *(vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 8/5/2019, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Linh Thị T trình bày: Tôi và anh Hoàng Văn Q kết hôn với nhau vào năm 2000 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, Quảng Ninh. Việc kết hôn giữa tôi và anh Q là hoàn toàn tự nguyện, trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu nhau khoảng ba tháng và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi về sống cùng bố mẹ anh Q tại thôn X, xã Đ, huyện B, đến tháng 4/2005 thì làm nhà ở riêng cạnh nhà bố mẹ chồng từ đó đến nay. Thời gian đầu vợ chồng chung sống cũng không mấy

hạnh phúc, đến thời điểm đầu năm 2018 thì vợ chồng tôi phát sinh mâu thuẫn hơn, nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống của hai vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng trong cuộc sống, chồng tôi thường xuyên rượu chè, ghen tuông, đánh đập tôi, không quan tâm đến vợ và gia đình. Tháng 4/2018 tôi gửi đơn khởi kiện ly hôn đến Tòa án huyện Ba Chẽ để ly hôn chồng tôi nhưng được Tòa án khuyên giải và chồng tôi hứa sẽ sửa chữa những khuyết điểm nên tôi đã rút đơn khởi kiện để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau làm ăn nuôi dạy con cái. Nhưng từ đó đến nay chồng tôi không thay đổi tính cách mà vẫn thường xuyên rượu chè nhiều hơn trước, không bỏ được tính cách đó. Mâu thuẫn của vợ chồng tôi đã được hai bên gia đình nội ngoại và các đoàn thể khuyên giải khuyên bảo và hòa giải nhưng anh Q vẫn chứng nào tật đấy không thay đổi, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc; vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa; hôn nhân không thể kéo dài. Từ đầu năm 2019 đến nay vợ chồng sống ly thân, không còn chung sống với nhau, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của ai nữa. Nay Tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng không thể hàn gắn được nữa, vì vậy tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Hoàng Văn Q theo qui định của pháp luật.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng tôi có hai con chung là Hoàng Quốc H, sinh ngày 04/10/2001 và Hoàng Thị Thu H, sinh ngày 15/9/2005, hiện nay hai cháu cháu đang ở cùng chồng tôi. Ly hôn nguyện vọng của tôi là được nuôi cả hai con chung Hoàng Thị Thu H và Hoàng Quốc H đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng tôi.

Về tài sản chung và công nợ: Vợ chồng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án: Bị đơn là anh Hoàng Văn Q không có mặt để tham gia tố tụng tại Tòa án, mặc dù đều nhận được Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ hợp lệ của Tòa án.

Tại phiên tòa bị đơn là anh Hoàng Văn Q vắng mặt không có lý do, mặc dù đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ.

*Tại biên bản lấy lời khai, cháu H và cháu H trình bày nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn thì cháu H ở với bố và cháu H ở với mẹ.

*Kết quả xác minh tại địa phương thể hiện: Mâu thuẫn vợ chồng chị T và anh Q đã trầm trọng, khó có khả năng đoàn tụ. Về con chung và tài sản chung đề nghị tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ phát biểu ý kiến: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, 35, 39, 147 và 266 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận đơn khởi kiện ly

hôn của chị Linh Thị T, chị T được ly hôn với anh Q; Về con chung: Giao cháu Hoàng Quốc H cho anh Q nuôi dưỡng, giao cháu Hoàng Thị Thu H cho chị T nuôi dưỡng không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung; Chị Linh Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục:* Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh. Mặt khác, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật, nhưng anh Q vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt anh Q theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

Tại phiên tòa, chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn anh Q.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân:

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị T và anh Q tự nguyện chung sống với nhau, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh và được Ủy ban cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 10 quyển số 01 ngày 18 tháng 11 năm 2000. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Q là hợp pháp.

Xét yêu cầu của đương sự: Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh là do anh Q là người vũ phu, hay rượu chè về đánh vợ, do đó cuộc sống vợ chồng thường xuyên to tiếng. Tại phiên tòa, chị T giữ nguyên yêu cầu được ly hôn anh Q vì cho rằng không còn tình cảm với anh Q, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân nhau từ đầu năm 2019 cho đến nay. Chính quyền địa phương nơi chị T và anh Q cư trú đã xác nhận, chị T và anh Q mâu thuẫn trầm trọng, thường xuyên đánh cãi chửi nhau, không có tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Trong thời gian ly thân và quá trình tòa án giải quyết vụ án anh Q không có mặt để tiến hành thủ tục hòa giải, thể hiện anh Q không có thiện chí để đoàn tụ. Do vậy, xét thấy cuộc sống chung vợ chồng giữa chị T và anh Q mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu ly hôn anh Q là có cơ sở chấp nhận phù hợp với qui định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị T và anh Q có hai con chung là Hoàng Quôc H, sinh ngày 4/10/2001 và Hoàng Thị Thu H, sinh ngày 15/9/2005, hiện nay cháu đang ở cùng anh Q. Tại phiên tòa hôm nay chị xin thay đổi ý kiến đồng ý theo nguyện vọng của hai cháu là chị chăm sóc, nuôi dạy con chung Hoàng Thị Thu H, anh Q chăm sóc nuôi dạy con chung Hoàng Quốc H đến tuổi trưởng thành và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai. Đây là nguyện vọng chính đáng và phù hợp với nguyện vọng của hai cháu nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và cam kết không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 264, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Chị Linh Thị T được ly hôn anh Hoàng Văn Q.

2.Về con chung: Giao cho chị Linh Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Thị Thu H, sinh ngày 15/9/2005; anh Hoàng Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Quốc H, sinh ngày 4/10/2001 cho đến khi thành niên(Đủ 18 tuổi). Chị T và anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3.Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0001227 ngày 08/ 5 /2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Q vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án tống đạt hay niêm yết công khai bản án đúng theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh QN;
- VKSND huyện Ba Chẽ;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Thái